TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Tiến Thành**
Ông **Nguyễn Xuân Vinh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim Y**

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Vĩnh Ng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Phạm L**

Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Vĩnh Ng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim Y trình bày: Bà Trần Thị Kim Y và ông Phạm L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009.

Trong thời gian chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến nay, giữa bà Y và ông L nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau hơn 1 năm nên bà Y yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Về con chung: Bà Trần Thị Kim Y và ông Phạm L có 01 con chung là cháu Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009. Ly hôn, bà Y đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Phạm L trình bày:* Ông Phạm L và bà Trần Thị Kim Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang đúng như những gì bà Y đã trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng, giữa ông và bà Y cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng nên ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Y.

Về con chung: Ông Phạm L và bà Trần Thị Kim Y có 01 con chung là cháu Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông L đồng ý giao cho bà Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Kim Y được ly hôn với ông Phạm L; Giao con chung Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009 cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm L đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y và ông Phạm L tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 23/02/2009, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Y cho rằng, quá trình chung sống với nhau, giữa bà và ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau hơn 1 năm nay. Ông L không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Y nhưng ông cũng xác định, giữa ông và bà Y có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà Y được ly hôn ông L.

[3]. Về con chung: Bà Trần Thị Kim Y và ông Phạm L có 01 con chung là Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009. Bà Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L cũng đồng ý nếu ly hôn sẽ giao cháu Tr cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009 cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim Y và ông Phạm L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y được ly hôn ông Phạm L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Phạm Trần Bảo Tr sinh ngày 24/9/2009 cho bà Trần Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015923 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Phước Hải (số 13, ngày 23/02/2009);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên